

Năm học 2026

Hướng dẫn Tuyển sinh Sinh viên Quốc tế Kỳ mùa Thu 2026



U are the only 1

CONTENTS

[1] Người nước ngoài có bố mẹ đều là người nước ngoài (Không mang quốc tịch Hàn Quốc)	
1. Đơn vị tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh	3
2. Lịch trình tuyển sinh	4
3. Điều kiện ứng tuyển và Tư cách dự thi	4
4. Quy trình xét tuyển	5
5. Hồ sơ cần nộp	
a. Nhập học hệ Tân sinh viên	5
6. Hướng dẫn chung	
a. Hướng dẫn dành cho thí sinh	6
b. Xét tuyển và Thông báo kết quả trúng tuyển	6
c. Học phí và Cách thức thanh toán	7
d. Lệ phí xét tuyển & Học phí	8
e. Thông tin về Học bổng	9
7. Thông tin Ký túc xá và Giao thông	
a. Thông tin Ký túc xá	9
b. Thông tin Giao thông	10
c. Lộ trình và Lịch trình xe buýt đưa đón	10

Người nước ngoài có cả bố và mẹ đều là người nước ngoài

1. Đơn vị tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh

Khuôn viên trường	Đơn vị tuyển sinh	Chương trình tiếng Hàn	Chương trình tiếng Anh	Chỉ tiêu tuyển sinh	Ghi chú
Yeongdong	Phúc lợi xã hội	○		Tuyển chọn theo từng đơn vị tuyển sinh trong phạm vi chỉ tiêu của mỗi khoa.	
	Thể thao	○			
	Nghệ thuật Ẩm thực Khách sạn và Dịch vụ ăn uống	○			
	Khoa học Rượu vang	○			
	Nông nghiệp thông minh (Smart-farm)	○			
	Vệ sinh Răng miệng	○			
	Vật lý trị liệu	○			
	Cấp cứu y tế	○			
	An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp	○			
	Giáo dục trọn đời thông minh	○			
	Chuyên ngành tự do	○			
	Ngôn ngữ Hàn Quốc toàn cầu	○			Dành riêng cho sinh viên quốc tế
Asan	Ô tô tương lai	○		Không giới hạn chỉ tiêu	
	Ứng dụng Drone	○			
	Phần mềm AI	○			
	Khoa Truyền thông và Nội dung	○			
	Chăm sóc sắc đẹp		○		
	Quản trị Cảnh sát và Phòng cháy chữa cháy	○			
	Đào tạo nhân tài Quốc phòng	○			
	Giáo dục Mầm non	○			
	Giáo dục Đặc biệt Tiểu học	○			
	Giáo dục Đặc biệt Trung học	○			
	Trị liệu hoạt động	○			
	Hội tụ Phúc lợi Văn hóa	○			
	Hội tụ Đời sống Tương lai	○			
	Chuyên ngành tự do	○			
	Văn hóa K toàn cầu		○		Dành riêng cho sinh viên quốc tế

2. Lịch trình tuyển sinh

Phân loại	Đợt tuyển sinh thứ 1	Đợt tuyển sinh thứ 2	Ghi chú
Nộp đơn và hồ sơ ứng tuyển	13/04 (Thứ Hai) – 30/04 (Thứ Năm), 2026	08/06 (Thứ Hai) – 26/06 (Thứ Sáu), 2026	Nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện
Thẩm định hồ sơ	06/05 (Thứ Tư) – 08/05 (Thứ Sáu), 2026	30/06 (Thứ Ba) – 02/07 (Thứ Năm), 2026	
Thông báo kết quả trúng tuyển	13/05 (Thứ Tư), 2026	08/07 (Thứ Tư), 2026	Thông báo cá nhân
Nộp học phí	20/05 (Thứ Tư) – 22/05 (Thứ Sáu), 2026	Jul. 14 (Tue) – 16 (Thu), 2026	
Cấp Giấy chứng nhận nhập học (CoA)	Từ ngày 27/05 (Thứ Tư), 2026	14/07 (Thứ Ba) – 16/07 (Thứ Năm), 2026	Thông báo cá nhân

3. Điều kiện ứng tuyển và Tư cách dự thi

a. Điều kiện ứng tuyển

Phân loại	Điều kiện ứng tuyển
Yêu cầu về học vấn	Thí sinh và cả bố mẹ đều phải mang quốc tịch nước ngoài, đồng thời thí sinh phải đã hoàn thành (hoặc dự kiến hoàn thành) chương trình giáo dục tiểu học và trung học chính quy tại Hàn Quốc hoặc nước ngoài.

b. Yêu cầu về năng lực ngôn ngữ

Phân loại	Điều kiện ứng tuyển
Năng lực ngôn ngữ	Thí sinh phải đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu về năng lực ngôn ngữ sau đây: - Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn (TOPIK) cấp 3 trở lên. - Hoàn thành khóa học Trung cấp 1 trở lên tại Học viện King Sejong. - Hoàn thành lớp 3 trở lên của Chương trình Hội nhập Xã hội (KIIP), hoặc đạt từ 81 điểm trở lên trong kỳ thi xếp lớp KIIP. - Đạt (hoặc dự kiến đạt) cấp 3 trở lên trong Kỳ thi năng lực tiếng Hàn của Đại học Uwon (U-TOPIK). (Lưu ý: Thí sinh có TOPIK cấp 2 hoặc U-TOPIK cấp 2 phải hoàn thành ít nhất 300 giờ đào tạo tiếng Hàn trong năm học đầu tiên sau khi nhập học.)
	Thí sinh phải đáp ứng ít nhất một trong các yêu cầu về năng lực tiếng Anh sau đây: - Đạt TOEFL 530 (CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, CEFR B2, TEPS 601 (NEW TEPS 327) trở lên. (Lưu ý: Thí sinh mang quốc tịch của quốc gia sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ mẹ đẻ, hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học trở lên tại quốc gia đó, sẽ được công nhận là đã đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh sau khi nộp các giấy tờ chính thức (ví dụ: Bằng tốt nghiệp)

4. Quy trình xét tuyển

Đơn vị	Phương thức xét tuyển	Tổng điểm	Lệ phí xét tuyển
Tất cả các đơn vị tuyển sinh	Thẩm định hồ sơ	100	Không có

5. Hồ sơ cần nộp

Danh sách hồ sơ cần nộp	Nội dung chi tiết
Đơn đăng ký nhập học	• Theo mẫu quy định của trường
Bản đồng ý thu thập và sử dụng thông tin cá nhân	• Theo mẫu quy định của trường
Bảng tốt nghiệp THPT (hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời)	• Các hồ sơ viết bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải được nộp kèm bản dịch tiếng Hàn có công chứng. • Trung Quốc: ① Bản gốc + Bản dịch hoặc ② Bản sao công chứng • Các quốc gia khác ngoài Trung Quốc: Xác nhận Apostille hoặc Chứng nhận lãnh sự
Học bạ THPT (tất cả các năm học)	• Thí sinh dự kiến tốt nghiệp: Nộp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trước, sau đó nộp Bảng tốt nghiệp chính thức sau.
Hồ sơ minh chứng tư cách ứng tuyển (Giấy chứng nhận quan hệ gia đình và Bản sao hộ chiếu)	• Nộp Giấy chứng nhận quan hệ gia đình hoặc Giấy khai sinh - Hồ sơ xác minh quốc tịch và quan hệ giữa bố mẹ và thí sinh - Trung Quốc: Nộp Giấy chứng nhận quan hệ gia đình có công chứng hoặc do đồn cảnh sát cấp (Không chấp nhận Sổ hộ khẩu) - Nộp bản gốc + bản dịch của công ty dịch thuật có chứng nhận hoặc bản sao công chứng • Bản sao hộ chiếu: Bản sao hộ chiếu của thí sinh và cả bố mẹ (Nếu không có hộ chiếu, có thể nộp bản sao Căn cước công dân để thay thế. Không cần nộp nếu quốc tịch của bố mẹ đã được ghi rõ trên Giấy chứng nhận quan hệ gia đình.) • Trường hợp không thể xác minh quan hệ gia đình do tử vong hoặc ly hôn, phải nộp Giấy chứng tử hoặc Giấy chứng nhận ly hôn (Không yêu cầu nếu có thể xác minh được quan hệ của cả bố và mẹ) • Họ tên và quốc tịch của cả bố và mẹ phải được ghi rõ ràng
Bảng điểm kỳ thi năng lực ngôn ngữ chính thức	• Chứng chỉ năng lực tiếng Hàn hoặc tiếng Anh
Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học tiếng Hàn	• Bản gốc các hồ sơ do trường đại học nơi thí sinh đã hoàn thành khóa học tiếng Hàn cấp.
Bảng điểm khóa học tiếng Hàn (tất cả các học kỳ)	
Bản sao thẻ đăng ký người nước ngoài (Thí sinh)	• Chỉ dành cho những người hiện đang cư trú tại Hàn Quốc
Hồ sơ chứng minh tài chính (ví dụ: Giấy xác nhận số dư tài khoản ngân hàng)	• Số dư tối thiểu: Từ 16.000.000 KRW trở lên (Đối với học viên Trung tâm tiếng Hàn Đại học Uwon: Từ 8.000.000 KRW trở lên) • Thí sinh tại Hàn Quốc: Chỉ những thí sinh trúng tuyển mới cần nộp hồ sơ này vào thời điểm 1 tháng trước khi nhập học, và chỉ chấp nhận tài khoản ngân hàng Hàn Quốc đứng tên chính chủ thí sinh. • Thí sinh tại nước ngoài: Có thể nộp tại thời điểm đăng ký nhập học, chấp nhận tài khoản đứng tên thí sinh hoặc bố mẹ (bao gồm cả tài khoản ngân hàng nước ngoài). - Ngày cấp: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nộp hồ sơ - Trường hợp đã nộp khi đăng ký nhập học, thí sinh vẫn phải nộp Giấy xác nhận số dư mới cấp khi xin cấp Visa tại Đại sứ quán sau này.

► **Lưu ý quan trọng**

- ※ Thí sinh đến từ các quốc gia thành viên Công ước Apostille phải nộp "Chứng nhận Apostille".
 - ※ Thí sinh đến từ các quốc gia chưa gia nhập Công ước Apostille phải nộp "Chứng nhận lãnh sự" từ Lãnh sự quán Hàn Quốc tại quốc gia nơi có trường học cuối cùng của thí sinh hoặc từ cơ quan lãnh sự liên quan tại Hàn Quốc.
 - ※ Thí sinh tốt nghiệp (hoặc hoàn thành chương trình) tại các cơ sở giáo dục ở Trung Quốc
 - Nộp "Báo cáo xác nhận văn bằng giáo dục đại học Trung Quốc" (<http://www.chsi.com.cn/>) hoặc "Báo cáo xác nhận học vị Trung Quốc" (<http://www.cdgd.edu.cn>).
 - ※ Thí sinh phải nộp hồ sơ bản gốc (trừ trường hợp có quy định khác). Nếu hồ sơ bản gốc không thể cấp lại được, thí sinh phải nộp bản sao có chứng thực từ cơ quan cấp (có đóng dấu "Sao y bản chính") hoặc bản sao công chứng từ văn phòng công chứng.
 - ※ Các hồ sơ viết bằng ngôn ngữ khác ngoài tiếng Hàn hoặc tiếng Anh phải được nộp kèm bản dịch tiếng Hàn hoặc tiếng Anh có công chứng.
 - ※ Nhà trường có thể yêu cầu nộp thêm các hồ sơ bổ sung để xác minh tư cách ứng tuyển của thí sinh.
 - ※ Danh mục hồ sơ cần nộp có thể thay đổi tùy theo các cập nhật trong hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Bộ Tư pháp Hàn Quốc.
-

6. Hướng dẫn chung

a. Hướng dẫn dành cho thí sinh

- Trong trường hợp đã được cấp phép nhập học nhưng không thể nhập cảnh do bị cơ quan có thẩm quyền từ chối cấp Visa, hoặc không nhập cảnh đúng thời hạn quy định dù đã có Visa, kết quả nhập học sẽ bị hủy bỏ.
- Theo quy định, hồ sơ đã nộp sẽ không được sửa đổi, hủy bỏ hoặc hoàn trả lại.
- Thí sinh phải tìm hiểu kỹ điều kiện ứng tuyển được ghi trong hướng dẫn tuyển sinh và tự chịu trách nhiệm khi đăng ký; mọi bất lợi phát sinh do không đáp ứng đủ điều kiện như sai sót, thiếu sót, lỗi đánh máy hoặc thiếu hồ sơ đều thuộc về trách nhiệm của thí sinh.
- Sau khi đã đóng lệ phí xét tuyển, thí sinh không được phép thay đổi loại hình ứng tuyển, đơn vị tuyển sinh hoặc hủy bỏ đơn đăng ký.
- Thí sinh có hành vi làm giả, tẩy xóa hồ sơ hoặc không đáp ứng đủ điều kiện ứng tuyển sẽ bị loại; nếu sự việc bị phát hiện sau đó, kết quả trúng tuyển hoặc việc nhập học sẽ bị hủy bỏ ngay cả khi đã được nhận vào học.
- Đối với những thí sinh dự kiến tốt nghiệp trong năm học 2026, nếu không lấy được bằng tốt nghiệp trong năm học đó, kết quả trúng tuyển sẽ bị vô hiệu hóa và hủy bỏ kể cả khi đã được chấp nhận.
- Tất cả các hồ sơ nộp phải được cấp trong vòng 1 tháng tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.
- Những vấn đề không được quy định trong hướng dẫn này sẽ do Ủy ban Quản lý Tuyển sinh hoặc Ủy ban Quản lý Tuyển sinh Công bằng của trường quyết định.

b. Xét tuyển và Thông báo kết quả trúng tuyển

- Trong thời gian xét tuyển, các thông báo bao gồm cả danh sách trúng tuyển sẽ không được gửi riêng cho từng cá nhân mà sẽ được đăng tải trên trang web thông tin tuyển sinh.
- Ngay cả khi số lượng thí sinh đăng ký ít hơn chỉ tiêu tuyển sinh, những thí sinh có điểm xét tuyển thấp hơn đáng kể so với các ứng viên khác có thể bị hạn chế nhập

học theo quyết định của Ủy ban Tuyển sinh Đại học.

- Tiêu chí đánh giá quá trình xét tuyển sẽ không được tiết lộ và tất cả các hồ sơ đã nộp sẽ không được trả lại.
- Các tiêu chí tuyển chọn khác không được quy định trong hướng dẫn tuyển sinh này sẽ được xử lý theo tiêu chuẩn tuyển sinh tân sinh viên của trường và các nguyên tắc tuyển chọn bổ sung do Ủy ban Tuyển sinh Đại học thiết lập.

c. Học phí và Cách thức thanh toán

- Nếu thí sinh trúng tuyển không đóng học phí đúng thời hạn quy định, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ.
- Không cho phép việc đăng ký học kép (nhập học đồng thời) tại cùng một trường đại học trong cùng một học kỳ.
- Trong trường hợp thí sinh trúng tuyển nhận được thông báo nhập học từ trường đại học khác trong giai đoạn tuyển bổ sung của cả kỳ tuyển sinh sớm và tuyển sinh thông thường, thí sinh phải thông báo ngay cho trường mà mình không muốn đăng ký học.
- Nếu phát hiện thí sinh trúng tuyển bằng thông tin sai sự thật, hành vi gian lận, vi phạm quy định về đăng ký học kép hoặc bất kỳ phương thức gian lận nào khác, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ, bất kể là trước hay sau khi nhập học, bao gồm cả khi đang trong quá trình học tập.
- Nếu học phí không được đóng trước thời hạn đăng ký cuối cùng, thí sinh sẽ bị coi là từ bỏ nhập học và kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ.

d. Lệ phí xét tuyển & Học phí

① Lệ phí xét tuyển: Miễn phí (Áp dụng cho tất cả các khoa)

② Học phí theo từng khoa

• Các khoa thuộc khối Nhân văn và Xã hội

Khoa	Học phí
Phúc lợi xã hội	₩ 3,150,000
Giáo dục trọn đời thông minh	
Chuyên ngành tự do	
Ngôn ngữ Hàn Quốc toàn cầu	
Quản trị Cảnh sát và Phòng cháy chữa cháy	
Hội tụ Phúc lợi Văn hóa	
Giáo dục Mầm non	
Giáo dục Đặc biệt Tiểu học	
Giáo dục Đặc biệt Trung học	
Đào tạo nhân tài Quốc phòng	
Hội tụ Đời sống Tương lai	
Chuyên ngành tự do	
Văn hóa K toàn cầu	
Hội tụ Phúc lợi Văn hóa	

• Các khoa thuộc khối Kỹ thuật, Năng khiếu (Nghệ thuật & Thể dục) và Khoa học Tự nhiên

Khoa	Học phí
An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp	₩ 3,940,000
Thể thao	
Khoa Điều dưỡng	
Vệ sinh Răng miệng	
Vật lý trị liệu	
Nghệ thuật Ẩm thực Khách sạn và Dịch vụ ăn uống	
Khoa học Rượu vang	
Nông nghiệp thông minh (Smart-farm)	
Cấp cứu y tế	
Chăm sóc sắc đẹp	
Trị liệu hoạt động	
Khoa Truyền thông và Nội dung	
Phần mềm AI	
Ứng dụng Drone	
Ô tô tương lai	

e. Thông tin về Học bổng

Phân loại	Chi tiết học bổng	
Tân sinh viên	Miễn 100% học phí (Miễn phí nhập học)	- Người sở hữu bằng TOPIK từ cấp 3 trở lên - Người mang quốc tịch của các quốc gia nói tiếng Anh, hoặc người đạt một trong các mức điểm sau: TOEFL 530 (CBT 197, iBT 71), IELTS 5.5, CEFR B1 hoặc TEPS 600 (NEW TEPS 326) trở lên
	Giảm 70% học phí (Miễn phí nhập học)	- Sinh viên nhập học thông qua hệ tuyển sinh quốc tế của trường
Sinh viên đang theo học	Giảm 60% học phí	- Người tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu theo quy định mỗi học kỳ và duy trì điểm trung bình (GPA) từ 3.5 trở lên. ※ Người sở hữu bằng TOPIK từ cấp 4 trở lên, hoặc đạt một trong các mức điểm sau: TOEFL 575 (CBT 233, iBT 90), IELTS 6.5, CEFR B2-C1, hoặc TEPS 700 (NEW TEPS 380) trở lên.
	Giảm 50% học phí	- Người tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu theo quy định mỗi học kỳ và duy trì điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 3.0 trở lên.
	Giảm 40% học phí	- Người tích lũy đủ số tín chỉ tối thiểu theo quy định mỗi học kỳ và duy trì điểm trung bình tích lũy (GPA) từ 2.5 trở lên.

- Việc chi trả học bổng được thực hiện theo Quy định về học bổng của nhà trường.
- Các nội dung chi tiết có thể thay đổi tùy theo việc sửa đổi Quy định về học bổng trong tương lai.

* Hướng dẫn về Visa

1. Sinh viên quốc tế đã hoàn tất đăng ký nhập học cuối cùng tại trường phải nhận Visa du học (D-2).
2. Nhà trường sẽ cấp Giấy xác nhận nhập học (Certificate of Admission) để phục vụ việc xin Visa. Tuy nhiên, sinh viên có trách nhiệm tự chuẩn bị các hồ sơ bổ sung cần thiết cho việc chuyển đổi Visa tại Hàn Quốc như Bằng tốt nghiệp cấp cao nhất và Giấy chứng nhận số dư tài khoản ngân hàng.
3. Liên hệ giải đáp thắc mắc: Văn phòng Đối ngoại quốc tế +82-43-740-1361~2

7. Thông tin Ký túc xá và Giao thông

a. Thông tin Ký túc xá

Cơ sở (Campus)	Loại phòng	Sức chứa	Chi phí theo học kỳ	Tiện nghi / Cơ sở vật chất
Yeongdong	Ký túc xá ngoài trường Myeongin (Tòa A)	528 Sinh viên	6 tháng / 600.000 KRW (Không bao gồm tiền ăn)	Tiện ích công cộng = Phòng nghỉ công cộng (TV màn hình lớn, Máy lọc nước, Ghế sofa), Phòng tập gym, Phòng giặt đồ, Máy bán hàng tự động (Đồ ăn và thức uống), Khu vực nghỉ ngơi ngoài trời. Trang thiết bị cá nhân = Giường, Bàn học, Ghế, Tủ quần áo, Tủ giày, Điện thoại (Chỉ nhận cuộc gọi đến), Cổng kết nối mạng LAN tốc độ cao.
Asan	Dạng phòng Studio (Khép kín)	356 Sinh viên (Nam·Nữ)	6 tháng / 600.000 KRW (Không bao gồm tiền ăn)	Tiện ích công cộng = Phòng giặt đồ Trang thiết bị cá nhân = Giường, Bàn học, Ghế, Tủ quần áo, Tủ giày, Cổng mạng LAN tốc độ cao

- Thông tin liên hệ ký túc xá: Cơ sở Yeongdong (T.+82-43-740-1265), Cơ sở Asan (T.+82-41-536-5822)
- Phí ký túc xá có thể thay đổi. (Nội dung cập nhật sẽ được thông báo trên trang web của ký túc xá.)

b. Thông tin Giao thông

<Cơ sở Yeongdong>

◎ Tàu hỏa (Tàu điện)

Tàu cao tốc (KTX): Đến ga Daejeon, chuyển sang tàu thường → Ga Yeongdong (Tuyến Gyeongbu) → Đến cơ sở Yeongdong (Khoảng 10 phút)

Tàu thường: Ga Yeongdong (Tuyến Gyeongbu) → Đến cơ sở Yeongdong (Khoảng 10 phút)

◎ Xe buýt

Bến xe buýt Yeongdong (Yeongdong Bus Terminal) → Đến cơ sở Yeongdong (Khoảng 10 phút)

◎ Xe ô tô

Nút giao Yeongdong I.C (Cao tốc Gyeongbu) → Đến cơ sở Yeongdong (Khoảng 9km)

<Cơ sở Asan>

◎ Tàu hỏa / Tàu cao tốc

Tàu cao tốc (KTX): Đến ga Cheonan-Asan, đi xe buýt đưa đón của trường → Đến cơ sở Asan (Khoảng 20 phút đi xe buýt)

Tàu điện ngầm (Subway): Đến ga Dujong tại Cheonan, đi xe buýt đưa đón của trường → Đến cơ sở Asan (Khoảng 30 phút đi xe buýt)

◎ Xe buýt

Đến bến xe buýt cao tốc Cheonan (Cheonan Express Bus Terminal), đi xe buýt đưa đón của trường → Đến cơ sở Asan (Khoảng 35 phút đi xe buýt)

◎ Xe ô tô

Nút giao Cheonan I.C (Cao tốc Gyeongbu) → Đến cơ sở Asan (Khoảng 20 phút)

c. Lộ trình và Lịch trình xe buýt đưa đón

<Cơ sở Yeongdong>

① Xe buýt đưa đón trong thành phố (Miễn phí)

Ga Yeongdong ↔ Ký túc xá ↔ Cơ sở Yeongdong (Khoảng 100 chuyến mỗi ngày)

<Cơ sở Asan>

① Xe buýt đưa đón trong thành phố (Miễn phí)

Bến xe Cheonan ↔ Cơ sở Asan, Ga Cheonan-Asan (KTX) ↔ Cơ sở Asan

② Lịch trình và Bản đồ tuyến xe buýt nội thành (Thời gian có thể thay đổi trong tương lai)

- [Tuyến Bến xe Cheonan]

Bến xe Cheonan → Ga Dujong (Tuyến số 1) → Lotte Mart Seongjeong-dong → Chi nhánh KEPCO Cheonan (McDonald's) → E-Mart Everyday Baekseok-dong → Chung cư Samil → Cơ sở Asan

- [Tuyến Ga Cheonan-Asan (KTX)]

Ga Cheonan-Asan (KTX) → Y-City → Ngã tư Trường Trung học Eumbong → Cơ sở Asan

③ Địa điểm đón xe buýt

- ★ Bến xe Cheonan (Phía trước Phòng khám thần kinh Hongseongjo)

- ★ Ga Dujong, Tuyến số 1 (Cách điểm đón taxi 50m, tại điểm cuối của lan can bảo vệ)
- ★ Ga Cheonan-Asan (KTX) (Điểm dừng xe buýt đưa đón tại tầng 1)

④ Lịch trình vận hành

- Lịch trình xe buýt đưa đón có thể tra cứu tại trang web chính thức của nhà trường.
(Trang chủ → Đời sống đại học → Xe buýt đưa đón)

<Thông tin liên hệ xe buýt đưa đón>

- a. Cơ sở Yeongdong: Văn phòng Công tác sinh viên, Bộ phận Hỗ trợ sinh viên
(T.+82-43-740-1712)
- b. Cơ sở Asan: Văn phòng Công tác sinh viên, Bộ phận Hỗ trợ sinh viên
(T.+82-41-536-5861)

2026학년도 외국인 신입생 제출 서류 내역서

지원학과(부)			
성 명		국적	

제출서류		제출여부	비고
(1) 입학원서 ※ 사진 첨부 필수		()	
(2) 개인정보 조회 동의서		()	
(3) 고등학교 졸업(예정)증명서		()	
(4) 고등학교 전과정 성적증명서		()	
(5) 가족관계증명서 또는 출생증명서 ※ 부모가 이혼 또는 사망한 경우 사실 확인 가능 서류 첨부		()	
(6) 여권사본 ※ 기간이 유효 여부	본인	()	
	부	()	
	모	()	
(7) 외국인등록증 사본 ※ 국내 체류자만 제출		()	
(8) 언어성적 증명서 ※ 2년 이내 성적 여부	한국어트랙 (TOPIK 성적표) 영어트랙 (IELTS 성적표)	()	
(9) 한국어연수과정 증명서 ※ 국내에서 한국어 어학 연수(D-4) 후 지원한 국내 체류자만 제출	한국어연수과정 수료증명서	()	
	한국어연수과정 성적증명서	()	
	한국어연수과정 재학증명서	()	
(10) 재정입증서류	은행잔고증명서 ※ 1,600만원 이상	()	최종등록후 제출
	본인 계좌	()	

Fall Semester 2026 (September Intake)

Uwon University Application for International Student Special Admission

※ Do not fill out this section.

※ 접수일자	년 월 일 : :
--------	-----------

※ Do not fill out this section.

※ 수험번호	
--------	--

Application Type	☐ Freshman Admission
Admission Type	☐ International Students with Both Parents Being Non-Korean Citizens
Department (College) of Choice	

Full Name	(Kor)	(Eng)
Nationality		Gender ☐ Male ☐ Female
Date of Birth		Alien Registration Number
Passport Number		Applicant's Mobile Phone
Email Address		Current Place of Residence ☐ Domestic ☐ Overseas
Address	Postal Code()	

Acad. History	Educational Program	Name of School	Period of Attendance		Years of Study
			Admission	Graduation	
	Elementary School				
	Middle School				
	High School				

Korean Language Program	☐ N/A	☐ Completed Program (University, Level) Period : . . . ~ . . . (YYYY.MM.DD)
Language Proficiency Standards	Korean Language Proficiency	
	☐ TOPIK ☐ U-TOPIK Lv. ()	English Language Proficiency ☐ TOEFL IBT ☐ TOEIC ☐ IELTS ☐ CEFR ☐ TEPS Pts ()
Dormitory Application	☐ Yes ☐ No	

I have reviewed the "Applicant Instructions" and hereby apply for admission to U1 University with the required documents. Date (YYYY/MM/DD): ____ . ____ . ____	
접수자	Applicant Name: _____ (Signature or Seal) To: President of Uwon University
(인)	

※ Please make sure to complete the "Consent for the Collection and Use of Personal Information" on the back.

[Bản đồng ý Thu thập và Sử dụng Thông tin cá nhân]

Trung tâm Giao lưu Quốc tế thuộc Đại học U1 dự định thu thập, sử dụng và cung cấp thông tin cá nhân của bạn cho các bên thứ ba theo các nội dung dưới đây nhằm mục đích xử lý hồ sơ đăng ký của sinh viên quốc tế, thực hiện các thủ tục nhập học và quản lý hành chính học thuật. Vui lòng biểu thị sự đồng ý của bạn bằng cách đánh dấu vào các ô thích hợp và ký tên xác nhận.

[Bản đồng ý Thu thập và Sử dụng Thông tin Nhận dạng Duy nhất]

- 1. Hạng mục thông tin cá nhân: Số đăng ký người nước ngoài (Alien Registration Number), Số hộ chiếu (Passport Number)
- 2. Mục đích thu thập và sử dụng: Xử lý hồ sơ nhập học và Quản lý hồ sơ học thuật
- 3. Thời hạn lưu trữ và sử dụng: 10 năm, tuân theo tiêu chuẩn bảo quản hồ sơ lưu trữ của trường đại học
- * Bạn có quyền từ chối đồng ý cho việc thu thập và sử dụng thông tin nhận dạng duy nhất. Tuy nhiên, nếu bạn từ chối, việc nộp đơn đăng ký nhập học của bạn có thể bị hạn chế.

Bản đồng ý Thu thập và Sử dụng Thông tin Nhận dạng Duy nhất

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

[Bản đồng ý Thu thập và Sử dụng Thông tin cá nhân]

- 1. Hạng mục thông tin cá nhân
Họ tên, Giới tính, Ngày tháng năm sinh, Số điện thoại di động, Học vấn (Tên trường, Khoa, Ngày nhập học, Ngày tốt nghiệp (hoặc Dự kiến tốt nghiệp)), Email
- 2. Mục đích thu thập và sử dụng: Xét tuyển nhập học và Quản lý hành chính học thuật
- 3. Thời hạn lưu trữ và sử dụng: 10 năm, tuân theo tiêu chuẩn bảo quản hồ sơ lưu trữ của trường đại học
- * Bạn có quyền từ chối đồng ý cho việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân. Tuy nhiên, nếu bạn từ chối, việc nộp đơn đăng ký nhập học của bạn có thể bị hạn chế.

Bản đồng ý Thu thập và Sử dụng Thông tin cá nhân

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

[Bản đồng ý Sử dụng Thông tin cá nhân]

- 1. Hạng mục thông tin cá nhân
Họ tên, Địa chỉ, Số điện thoại, Số điện thoại di động, Học vấn (Tên trường, Khoa, Ngày nhập học, Ngày tốt nghiệp (hoặc Dự kiến tốt nghiệp)), Quốc tịch, Email
- 2. Mục đích thu thập và sử dụng: Quản lý học thuật (Quản lý hành chính học thuật tổng thể bao gồm hồ sơ sinh viên, lớp học, đăng ký, học bổng, tốt nghiệp, v.v.)
- 3. Thời hạn lưu trữ và sử dụng: Lưu trữ vĩnh viễn hoặc cho đến khi hoàn thành các nghĩa vụ hành chính (Tuy nhiên, nếu người đăng ký không nhập học, thông tin sẽ được hủy bỏ ngay lập tức khi không còn cần thiết.)
- * Bạn có quyền từ chối đồng ý cho việc thu thập và sử dụng thông tin cá nhân. Tuy nhiên, nếu bạn từ chối, các dịch vụ quản lý học thuật có thể bị hạn chế.

Bản đồng ý Sử dụng Thông tin cá nhân

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

[Bản đồng ý Cung cấp Thông tin cá nhân cho Bên thứ ba (1)]

- 1. Bên nhận thông tin: Ngân hàng Shinhan, Cục Quản lý Xuất nhập cảnh, Các công ty bảo hiểm, Đại lý du lịch, Ký túc xá, Hội đồng Giáo dục Đại học Hàn Quốc (KCUE)
- 2. Hạng mục cung cấp: Khoa, Mã số sinh viên, Họ tên, Số điện thoại di động, Học phí (Học bổng, Số tiền thực nộp), Ngày thay đổi trạng thái học thuật, Hồ sơ học tập, Sổ báo danh, Số đăng ký người nước ngoài
- 3. Mục đích cung cấp: Xử lý thanh toán học phí, nộp hồ sơ liên quan đến visa, đăng ký bảo hiểm
- 4. Thời hạn lưu trữ và sử dụng: Cho đến khi đạt được mục đích xử lý hoặc hoàn thành các nghĩa vụ hành chính
- * Bạn có quyền từ chối đồng ý cho việc cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng nếu bạn không đồng ý, việc thực hiện các quy trình hành chính liên quan có thể không khả thi.

Bản đồng ý Cung cấp Thông tin cá nhân cho Bên thứ ba (1)

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

[Bản đồng ý Cung cấp Thông tin cá nhân cho Bên thứ ba (2)]

- 1. Bên nhận thông tin: Các đơn vị đối tác (Công ty tư vấn du học)
- 2. Hạng mục cung cấp: Họ tên, Quốc tịch, Ngày tháng năm sinh, Sổ báo danh, Số hộ chiếu, Giới tính, Địa chỉ Email
- 3. Mục đích cung cấp: Chuyển phát Thông báo trúng tuyển và Giấy chứng nhận nhập học (CoA)
- 4. Thời hạn lưu trữ và sử dụng: Cho đến khi đạt được mục đích xử lý hoặc hoàn thành các nghĩa vụ hành chính
- * Bạn có quyền từ chối đồng ý cho việc cung cấp thông tin cá nhân cho bên thứ ba. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng nếu bạn không đồng ý, việc thực hiện các quy trình hành chính liên quan có thể không khả thi.

Consent to Provide Personal Information to Third Parties (2)

☐ Đồng ý

☐ Không đồng ý

Ngày (Ngày/Tháng/Năm): . . .

Họ tên và Chữ ký của thí sinh (Người đăng ký): _____

To: President of Uwon University

※ Nếu có thêm bất kỳ thắc mắc nào liên quan đến việc nhập học, vui lòng liên hệ với
Văn phòng Giao lưu Quốc tế.

☎ +82-43-740-1361~3

FAX +82-43-740-1539

Trang web : <http://global.u1.ac.kr/global/>